

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà B kiết A đường D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Phước L sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà B kiết A đường D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Lê Phước L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Lê Phước L công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Lê Mỹ A, sinh ngày 21/12/2016. Chị V và anh L thoả thuận giao cháu Lê Mỹ A cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Mỹ A trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Phước L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Hồng V** và anh **Lê Phước L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Hồng V** và anh **Lê Phước L** thỏa thuận chị **Nguyễn Thị Hồng V** chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Nguyễn Thị Hồng V** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003767 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị **Nguyễn Thị Hồng V** số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
 - VKSND tỉnh TT Huế;
 - VKSND thị xã Hương Thủy;
 - Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
 - UBND xã Phú Sơn
- (ĐKKH ngày 22/6/2016);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu